



# **HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

## I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH

Theo quy định của pháp luật chứng khoán, hiện nay Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) được tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận đối với các chứng khoán niêm yết và chứng khoán đăng ký giao dịch, không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ.

Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch. Mỗi Nhà đầu tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán, trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Nhà đầu tư không thể trực tiếp thực hiện việc giao dịch chứng khoán thì có thể ủy quyền cho người khác thay mình thực hiện giao dịch và phải xác lập bằng Hợp đồng ủy quyền hoặc Giấy ủy quyền theo quy định.

## II. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI HDS

### 1. Mở tài khoản chứng khoán

Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tất cả các tổ chức, cá nhân muốn tham gia đầu tư vào thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK TP.HCM, TTGDCK Hà Nội) phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại một công ty chứng khoán. Lưu ý: mỗi nhà đầu tư chỉ được mở 1 tài khoản giao dịch chứng khoán tại 1 công ty chứng khoán.

Để mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại HDS, khách hàng có thể đến trụ sở/chi nhánh HDS để mở tài khoản hoặc mở online theo hướng dẫn sau:

<https://hdb.vn/wp-content/uploads/2025/03/Huong-dan-mo-tai-khoan-HDSTrade.pdf>

### 2. Hướng dẫn giao dịch tiền

#### a. Nộp tiền

- Cách 1 – Nộp tiền mặt tại quầy ngân hàng:
  - Điền chứng từ UNC / giấy nộp tiền → chuyển vào “tài khoản định danh” GDCK của HDS.
  - Trong nội dung chuyển khoản, cần ghi rõ “HDS + số tài khoản định danh + NOP TIEN” để hệ thống HDS nhận.
  - Khi nộp tại quầy, tiền có thể ghi nhận trong TKGDCK sau 15–30 phút (tùy ngân hàng).
- Cách 2 – Nộp tiền online (qua app ngân hàng):
  - Sử dụng chức năng “Chuyển tiền nhanh 24/7” hoặc “Chuyển tiền” trên app ngân hàng.
  - Nhập tài khoản thụ hưởng (là tài khoản định danh chứng khoán của HDS, ví dụ: “046CxxxxxxC” hoặc “046F...”)
  - Nội dung chuyển khoản: HDS [số tài khoản chứng khoán] NOP TIEN

Xem hướng dẫn chi tiết và danh sách tài khoản của HDS tại ngân hàng: <https://hdb.vn/nop-rut-tien/>

#### b. Rút tiền

Khách hàng có thể chuyển tiền nội bộ giữa 2 tiểu khoản hoặc chuyển tiền ra bên ngoài về tài khoản ngân hàng đã đăng ký theo hướng dẫn chi tiết sau:

<https://hdb.vn/wp-content/uploads/2025/03/Huong-dan-chuyen-tien-APP-HDS-Trade.pdf>

### 3. Các phương thức giao dịch

#### a. Tại quầy

- Quý khách đến tại quầy giao dịch của HDS, trực tiếp ghi lên phiếu lệnh và đưa cho nhân viên Môi giới của công ty.
- Quý khách ghi đầy đủ các thông tin trên Phiếu lệnh: họ tên, CCCD, số tài khoản, mã chứng khoán, số lượng, giá, ngày tháng năm đặt lệnh và ký tên lên phiếu lệnh.
- Khi nhận được phiếu lệnh, Nhân viên môi giới sẽ kiểm tra số dư tiền hoặc số dư chứng khoán, nếu phù hợp thì sẽ tiến hành đặt lệnh của khách hàng vào hệ thống.

#### b. Qua điện thoại

- Quý khách gọi đến số điện thoại (028) 7307 6966 và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống, nhấn phím 1 để đặt lệnh. Cuộc gọi của Quý khách sẽ được chuyển đến hệ thống nhận lệnh và gặp trực tiếp với nhân viên giao dịch, Quý khách cần cung cấp các thông tin sau:
  - Họ và tên chủ tài khoản, Mã tài khoản, Số CMND.
  - Mật khẩu đặt lệnh qua điện thoại.
- Nếu Quý khách cung cấp chính xác các thông tin về bảo mật, thì Quý khách sẽ được nhân viên nhận lệnh yêu cầu cung cấp tiếp các thông tin: Lệnh mua/bán/hủy/sửa, Mã cổ phiếu, Số lượng, Giá. Sau đó nhân viên nhận lệnh sẽ kiểm tra số dư tiền hoặc số dư chứng khoán và tiến hành đặt lệnh vào hệ thống nếu phù hợp.
- Nếu Khách hàng không cung cấp chính xác các thông tin bảo mật, thì khách hàng sẽ được hỏi lại một lần nữa, nếu Quý khách vẫn không cung cấp đúng thông tin thì cuộc gọi sẽ được kết thúc.
- Toàn bộ thông tin đặt lệnh qua điện thoại sẽ được ghi âm và lưu trữ tại HDS.

#### c. Qua internet

- Sau khi mở tài khoản, Quý khách sẽ nhận được một email từ phòng Môi giới xác nhận việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Quý khách tại HDS, kèm theo mã số truy cập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh để có thể đặt lệnh qua internet.
- Nếu Quý khách chưa có email, liên hệ ngay với HDS để cập nhật thông tin email của chủ tài khoản.
- Trong lần đầu đăng nhập vào tài khoản của Quý khách tại trang web của HDS, thì Quý khách sẽ nhận được yêu cầu thay đổi mật khẩu. Các mật khẩu này nên được thay đổi thường xuyên nhằm đảm bảo tính bảo mật cho Quý khách.
- Khi Quý khách muốn đặt lệnh, Quý khách sẽ truy cập vào trang web: <https://online.hdbs.vn> hoặc <https://hdbs.vn> và thực hiện theo các bước sau:
  - Nhập vào số tài khoản và mật khẩu đăng nhập.
  - Sau khi đăng nhập được vào giao diện tài khoản của Quý khách, Quý khách chọn vào mục Đặt lệnh mua hay Đặt lệnh bán để tiến hành giao dịch. Sau đó, Quý khách điền đầy đủ các thông tin như mã cổ phiếu, loại lệnh, số lượng, giá và mật khẩu đặt lệnh.
  - Nếu các thông tin đầy đủ và chính xác thì lệnh của Quý khách sẽ nằm ở trạng thái chờ khớp.
- Quý khách có thể Đặt lệnh Hủy hoặc Đặt lệnh Sửa trên tài khoản giao dịch trực tuyến.
- Quý khách có thể kiểm tra trạng thái của lệnh đặt ở phần Sao kê lệnh và Sao kê giao dịch chứng khoán. Khi lệnh của Quý khách được khớp, thì các thông tin về lệnh khớp sẽ thể hiện đầy đủ trong phần Sao kê lệnh.
  - Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu đặt lệnh là thuộc về bí mật riêng của Quý khách. Quý khách nên thường xuyên thay đổi để đảm bảo tính bảo mật cho mình. HDS không chịu trách nhiệm nếu mật khẩu của Quý khách bị lộ.

#### 4. Lưu ý khi giao dịch

- Luôn kiểm tra kỹ số tài khoản định danh khi nạp tiền — để tránh chuyển nhầm.
- Khi đặt lệnh, cần nhắc loại lệnh phù hợp (giới hạn giá, lệnh theo thị trường) để tối ưu hóa chi phí và rủi ro.
- Theo dõi số dư tài khoản sau khi lệnh khớp, bao gồm chứng khoán và tiền mặt còn lại.
- Đảm bảo xác thực sinh trắc học để bảo mật tài khoản và hoàn thiện EKYC.
- Liên hệ CSKH HDS nếu có vấn đề về lệnh, tài khoản, hoặc rút tiền theo số điện thoại: (028) 7307 6966.

### III. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK TP.HCM (HSX)

#### 1. Thời gian Giao dịch

Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

| Phiên                                                                                                                              | Phương thức giao dịch            | Giờ giao dịch                   | Lệnh sử dụng                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| <b>1. Giao dịch Lô chặn cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)</b> |                                  |                                 |                                 |
| Phiên sáng                                                                                                                         | Khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO)   | 9h00' đến 9h15'                 | ATO, LO                         |
|                                                                                                                                    | Khớp lệnh liên tục I             | 9h15' đến 11h30'                | LO, MTL                         |
|                                                                                                                                    | Giao dịch thỏa thuận             | 9h00' đến 11h30'                | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b>                                                                                     |                                  | <b><i>11h30' đến 13h00'</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                                                                                                        | Khớp lệnh liên tục II            | 13h00' đến 14h30'               | LO, MTL                         |
|                                                                                                                                    | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC) | 14h30' đến 14h45'               | ATC, LO                         |
|                                                                                                                                    | Giao dịch thỏa thuận             | 13h00' đến 15h00'               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b>2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)</b>   |                                  |                                 |                                 |
| Phiên sáng                                                                                                                         | Khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO)   | 9h00' đến 9h15'                 | LO                              |
|                                                                                                                                    | Khớp lệnh liên tục I             | 9h15' đến 11h30'                | LO                              |
|                                                                                                                                    | Giao dịch thỏa thuận             | 9h00' đến 11h30'                |                                 |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b>                                                                                     |                                  | <b><i>11h30' đến 13h00'</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                                                                                                        | Khớp lệnh liên tục II            | 13h00' đến 14h30'               | LO                              |
|                                                                                                                                    | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC) | 14h30' đến 14h45'               | LO                              |
|                                                                                                                                    | Giao dịch thỏa thuận             | 13h00' đến 15h00'               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |

| <b>3. Giao dịch trái phiếu</b>                 |                      |                                 |                                 |
|------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| Phiên sáng                                     | Giao dịch thỏa thuận | 9h00' đến 11h30'                | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b> |                      | <b><i>11h30' đến 13h00'</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                    | Giao dịch thỏa thuận | 13h00' đến 15h00'               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |

**Lưu ý:**

- Giao dịch thỏa thuận **không** áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của có phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết và chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp từ 25 ngày giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả của khớp lệnh lô chắn.

**Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:**

| Phương thức giao dịch                          | Thời gian giao dịch         | Loại lệnh giao dịch                                                                |
|------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Khớp lệnh định kỳ mở cửa                       | 09h00 – 09h15               | Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO) |
| Khớp lệnh định kỳ 1                            | 09h15 – 09h30               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 2                            | 09h30 – 09h45               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 3                            | 09h45 – 10h00               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 4                            | 10h00 – 10h15               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 5                            | 10h15 – 10h30               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 6                            | 10h30 – 10h45               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 7                            | 10h45 – 11h00               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 8                            | 11h00 – 11h15               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 9                            | 11h15 – 11h30               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b> | <b><i>11h30 – 13h00</i></b> |                                                                                    |
| Khớp lệnh định kỳ 10                           | 13h00 – 13h15               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 11                           | 13h15 – 13h30               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 12                           | 13h30 – 13h45               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 13                           | 13h45 – 14h00               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 14                           | 14h00 – 14h15               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |
| Khớp lệnh định kỳ 15                           | 14h15 – 14h30               | Lệnh giới hạn (LO)                                                                 |

| Phương thức giao dịch      | Thời gian giao dịch | Loại lệnh giao dịch                                                                  |
|----------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Khớp lệnh định kỳ đóng cửa | 14h30 – 14h45       | Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC) |

**Lưu ý:**

- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

**2. Lệnh giao dịch**
**• Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO)**

- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

**Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:**

- Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

**• Lệnh giới hạn (ký hiệu lệnh là LO)**

- Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

**• Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL)**

- Lệnh MTL chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
- Khi có lệnh đối ứng, lệnh MTL được thực hiện theo nguyên tắc: nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh

cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

• **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh là ATC)**

- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

**Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:**

- Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

**Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:**

- Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

**3. Phương thức giao dịch**

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HSX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HSX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Phương thức thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch; hoặc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên để ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch.

**Lưu ý:**

- **Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền được giao dịch theo phương thức:** khớp lệnh và thỏa thuận.
- **Trái phiếu được giao dịch theo phương thức:** thỏa thuận.

**4. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch**

Hệ thống giao dịch của HSX thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian cụ thể:

- **Ưu tiên về giá:**

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

## 5. Đơn vị giao dịch

- Đối với Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: 100 cổ phiếu.
- Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch lô chẵn: 100 cổ phiếu, khối lượng tối đa là 500.000.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ: 1, khối lượng tối đa là 99.
- Đơn vị giao dịch lô lớn: 1, khối lượng tối thiểu là 20.000.
- Trái phiếu: 1.

## 6. Đơn vị yết giá

- Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đóng:

| Phương thức giao dịch | Loại chứng khoán                                                                        | Mức giá (đồng)                                        | Đơn vị yết giá (đồng) |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------|
| Khớp lệnh             | Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng                                                            | <10.000                                               | 10                    |
|                       |                                                                                         | 10.000 – 49.950                                       | 50                    |
|                       |                                                                                         | ≥ 50.000                                              | 100                   |
|                       | Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm                                               | Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá |                       |
|                       | Trái phiếu                                                                              | 1 đồng, không quy định đơn vị yết giá                 |                       |
| Thỏa thuận            | Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng<br>Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm<br>Trái phiếu | 1 đồng                                                |                       |

## 7. Biên độ dao động giá

| Nội dung                                                                                                    | Biên độ giao động giá       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF                                                             | ± 7% so với giá tham chiếu  |
| Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu | ± 7% so với giá tham chiếu  |
| Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF                                 | ± 20% so với giá tham chiếu |
| Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau                                  |                             |



| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Biên độ giao động giá                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| <p>khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên</p> <p>Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền.</p> |                                      |
| Trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không quy định giới hạn dao động giá |

- 8. Giá tham chiếu:** Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

### 9. Cách xác định giá trần, giá sàn

- Giới hạn dao động giá của **cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF** trong ngày giao dịch được xác định như sau:
  - Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
  - Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
  - Giá tham chiếu là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Giới hạn dao động giá của **chứng quyền** trong ngày giao dịch đầu tiên và ngày giao dịch thông thường được xác định như sau:
  - Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở – Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
  - Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền – (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở – Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
  - Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là 10 đồng.

### Các trường hợp đặc biệt:

- Đối với **cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF** có mức giá trần/sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động nhưng giá trần/sàn vẫn **bằng mức giá tham chiếu** sẽ điều chỉnh như sau:
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – một đơn vị yết giá

**Giá sàn điều chỉnh** theo quy định theo cách trên có giá sàn **nhỏ hơn hoặc bằng không (0)**, giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu:  $\text{Giá sàn điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu}$

- Đối với **cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF** có giá tham chiếu **bằng đơn vị yết giá**, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

## 10. Ký hiệu trạng thái chứng khoán

| Ký hiệu | Diễn giải                                                                                                                         |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| WID     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan công bố thông tin                                                                    |
| WFR     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan báo cáo tài chính                                                                    |
| WOV     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo khác                                                                                           |
| CTR     | Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát                                                                                               |
| RES     | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch                                                                                          |
| C&R     | Chứng khoán bị kiểm soát và bị hạn chế thời gian giao dịch                                                                        |
| SUS     | Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch                                                                                      |
| SLS     | Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên                                               |
| NWE     | Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF niêm yết mới                                                                      |
| NWN     | Chứng quyền niêm yết mới                                                                                                          |
| 01      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng                                                                       |
| 02      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng tiền                                                                                            |
| 04      | Giao dịch không hưởng quyền mua                                                                                                   |
| 03      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch              |
| 05      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                     |
| 06      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                                          |
| 07      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch |
| 16      | Giao dịch không hưởng cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ                                                                             |

## 11. Hủy/Sửa lệnh

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
  - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.

- + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên lục sang).
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.
- **Đối với giao dịch thỏa thuận:**
  - + Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được hủy/sửa lệnh.
  - + Lệnh thỏa thuận chưa thực hiện, bên khởi tạo thỏa thuận có thể hủy lệnh đã khởi tạo.

**Lưu ý:**

Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, Thành viên không được phép:

- Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;
- Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;
- Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận.

**12. Quy định về thời gian thanh toán**

| Loại chứng khoán                     | Phong tỏa tiền/chứng khoán | Thanh toán tiền | Thanh toán chứng khoán |
|--------------------------------------|----------------------------|-----------------|------------------------|
| CP, CCQ đóng/CCQ<br>ETF, chứng quyền | T+0 đến T+2                | T+2             | T+2                    |
| Trái phiếu                           | T+0                        | T+1             | T+1                    |

**Ghi chú:**

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa chứng khoán đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: Ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản khách hàng mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: Ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản khách hàng bán/mua cổ phiếu.

**13. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài**

**Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:**

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.
- Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa.

- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

**Trong thời gian giao dịch thỏa thuận:**

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán.
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi.

**Hệ thống giao dịch hiển thị thông tin lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng niêm yết theo nguyên tắc như sau:**

- Lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng mua của toàn thị trường tại từng mức giá cho đến khi hết khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.
- Hệ thống giao dịch cập nhật thông tin lệnh chào mua của nhà đầu tư nước ngoài và điều chỉnh việc hiển thị mỗi khi lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được nhập vào hệ thống hoặc bị hủy bỏ.

**14. Giao dịch lô lẻ**

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh và phương thức giao dịch thỏa thuận.
- Loại lệnh đối với giao dịch lô lẻ: lệnh LO và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch là: 01 cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm.
- Giá giao dịch:
  - Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
  - Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả giao dịch khớp lệnh lô chẵn.

**IV. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK HÀ NỘI (HNX) – SÀN NIÊM YẾT**

**1. Thời gian Giao dịch**

Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

| <b>1. Giao dịch Lô chẵn cổ phiếu (CP)</b> |                              |                      |                     |
|-------------------------------------------|------------------------------|----------------------|---------------------|
| <b>Phiên</b>                              | <b>Phương thức Giao Dịch</b> | <b>Giờ Giao Dịch</b> | <b>Lệnh sử dụng</b> |
| Phiên sáng                                | Khớp lệnh liên tục I         | 09h00 – 11h30        | LO, MTL, MOK, MAK   |
|                                           | Giao dịch thỏa thuận         | 09h00 – 11h30        |                     |
| <b>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</b>   |                              | <b>11h30 – 13h00</b> |                     |

| <b>1. Giao dịch Lô chặn cổ phiếu (CP)</b>      |                                    |                             |                                 |
|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| <b>Phiên</b>                                   | <b>Phương thức Giao Dịch</b>       | <b>Giờ Giao Dịch</b>        | <b>Lệnh sử dụng</b>             |
| Phiên chiều                                    | Khớp lệnh liên tục II              | 13h00 – 14h30               | LO, MTL, MOK, MAK               |
|                                                | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa         | 14h30 – 14h45               | ATC, LO                         |
|                                                | Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chặn  | 14h45 – 14h55               | Lệnh giới hạn không có giá      |
|                                                | Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chặn | 14h55 – 15h00               | Lệnh giới hạn không có giá      |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận               | 13h00 – 15h00               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b>2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP)</b>        |                                    |                             |                                 |
| <b>Phiên</b>                                   | <b>Phương thức Giao Dịch</b>       | <b>Giờ Giao Dịch</b>        | <b>Lệnh sử dụng</b>             |
| Phiên sáng                                     | Khớp lệnh liên tục I               | 09h00 – 11h30               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận               | 09h00 – 11h30               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b><i>Nghỉ giữa phiên sáng – chiều</i></b>     |                                    | <b><i>11h30 – 13h00</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                    | Khớp lệnh liên tục II              | 13h00 – 14h30               | LO                              |
|                                                | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa         | 14h30 – 14h45               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận               | 13h00 – 15h00               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b>3. Giao dịch trái phiếu</b>                 |                                    |                             |                                 |
| <b>Phiên</b>                                   | <b>Phương thức Giao dịch</b>       | <b>Giờ Giao dịch</b>        | <b>Lệnh sử dụng</b>             |
| Phiên sáng                                     | Khớp lệnh liên tục I               | 09h00 – 11h30               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận               | 09h00 – 11h30               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b> |                                    | <b><i>11h30 – 13h00</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                    | Khớp lệnh liên tục II              | 13h00 – 14h30               | LO                              |
|                                                | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa         | 14h30 – 14h45               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận               | 13h00 – 15h00               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| Phiên sau giờ                                  | Giao dịch thỏa thuận sau giờ       | 14h45 – 15h00               |                                 |

**Lưu ý:**

- Chứng khoán (Cổ phiếu) thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng giao dịch vào ngày Thứ Sáu hàng tuần;
- Chứng khoán (Cổ phiếu) tại phiên khớp lệnh sau giờ 14h45 – 15h00: Lệnh LO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn. Giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch.

**2. Lệnh giao dịch**

• **Lệnh giới hạn (LO):**

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua;
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ;
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

• **Lệnh thị trường:**

- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục;
- Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như sau:

- **Lệnh thị trường giới hạn (MTL):** Là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO;
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK):** Là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK):** Là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

• **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC):**

- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực;
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

• **Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO):**

- Lệnh PLO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa;
- Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên giao dịch sau giờ;
- Kết thúc phiên giao dịch, lệnh sẽ được khớp trên cơ sở phân bổ theo khối lượng lệnh nhập vào hệ thống. Giá khớp lệnh là giá khớp cuối cùng khi kết thúc giao dịch khớp lệnh lô chẵn;
- Lệnh PLO không được phép sửa, hủy;

- Trong trường hợp không có giá khớp lệnh giao dịch lô chẵn, lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ sẽ không được nhập vào hệ thống.

### 3. Phương thức khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

### 4. Nguyên tắc khớp lệnh

#### • Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

#### • Ưu tiên về thời gian:

- Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

### 5. Đơn vị giao dịch

- Khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Khớp lệnh lô lẻ: 1 đến 99 cổ phiếu.
- Thỏa thuận: Không quy định đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch tối thiểu lô chẵn là Cổ phiếu/CCQ ETF: 5.000 cổ phiếu/CCQ ETF.
- Trái phiếu: 01 trái phiếu.

### 6. Đơn vị yết giá

- Cổ phiếu: 100 đồng.
- CCQ ETF: 1 đồng.
- Giao dịch thỏa thuận: Không quy định đơn vị yết giá.
- Trái phiếu: 1 đồng.

### 7. Biên độ dao động giá

| Nội dung                                                                                                                                                                                                          | Biên độ giao động giá       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Cổ phiếu                                                                                                                                                                                                          | ± 10% so với giá tham chiếu |
| Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chẵn)                                                                     | ±30% so với giá tham chiếu  |
| Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chẵn |                             |
| Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ                                                                                                                                               |                             |

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                           | Biên độ giao động giá                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| tức/thường bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp |                                      |
| Trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không quy định giới hạn dao động giá |

## 8. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

## 9. Giới hạn dao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:**
  - Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
  - Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:**
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá
- Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:**
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

## 10. Ký hiệu trạng thái chứng khoán

| Ký hiệu | Diễn giải                                                                           |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| WID     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan công bố thông tin                      |
| WFR     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan báo cáo tài chính                      |
| WOV     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo khác                                             |
| CTR     | Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát                                                 |
| RES     | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch                                            |
| C&R     | Chứng khoán bị kiểm soát và bị hạn chế thời gian giao dịch                          |
| SUS     | Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch                                        |
| SLS     | Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên |
| NWE     | Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF niêm yết mới                        |
| NWN     | Chứng quyền niêm yết mới                                                            |



| Ký hiệu | Diễn giải                                                                                                                         |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng                                                                       |
| 02      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng tiền                                                                                            |
| 04      | Giao dịch không hưởng quyền mua                                                                                                   |
| 03      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch              |
| 05      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                     |
| 06      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                                          |
| 07      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch |
| 16      | Giao dịch không hưởng cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ                                                                             |

## 11. Sửa/Hủy lệnh

Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC):** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.
- **Đối với giao dịch thỏa thuận:** Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được hủy/sửa lệnh.

## 12. Quy định về thời gian thanh toán

| Loại chứng khoán                     | Phong tỏa tiền/chứng khoán | Thanh toán tiền | Thanh toán chứng khoán |
|--------------------------------------|----------------------------|-----------------|------------------------|
| CP, CCQ đóng/CCQ<br>ETF, chứng quyền | T+0 đến T+2                | T+2             | T+2                    |
| Trái phiếu                           | T+0                        | T+1             | T+1                    |

### Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa chứng khoán đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: Ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản khách hàng mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: Ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản khách hàng bán/mua cổ phiếu.

### 13. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

#### Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.
- Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa.
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

#### Trong thời gian giao dịch thỏa thuận:

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán.
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi.

#### Hệ thống giao dịch hiển thị thông tin lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng niêm yết theo nguyên tắc như sau:

- Lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng mua của toàn thị trường tại từng mức giá cho đến khi hết khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.
- Hệ thống giao dịch cập nhật thông tin lệnh chào mua của nhà đầu tư nước ngoài và điều chỉnh việc hiển thị mỗi khi lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được nhập vào hệ thống hoặc bị hủy bỏ.

### 14. Giao dịch lô lẻ

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh và phương thức giao dịch thỏa thuận.
- Loại lệnh đối với giao dịch lô lẻ: lệnh LO và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch là: 01 cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm.
- Giá giao dịch:
  - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
  - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả giao dịch khớp lệnh lô chẵn.

## V. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN UPCOM

### 1. Thời gian giao dịch

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

| Phiên                                          | Phương thức Giao dịch | Giờ Giao dịch               | Loại Lệnh                       |
|------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| Phiên sáng                                     | Khớp lệnh liên tục I  | 09h00 – 11h30               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận  | 09h00 – 11h30               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |
| <b><i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i></b> |                       | <b><i>11h30 – 13h00</i></b> |                                 |
| Phiên chiều                                    | Khớp lệnh liên tục II | 13h00 – 15h00               | LO                              |
|                                                | Giao dịch thỏa thuận  | 13h00 – 15h00               | Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo |

### 2. Lệnh giao dịch

Lệnh giao dịch là lệnh giới hạn (LO). Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch cho đến khi bị hủy bỏ hoặc đến khi kết thúc thời gian giao dịch.

### 3. Phương thức giao dịch

- Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Khớp lệnh thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

### 4. Nguyên tắc khớp lệnh

#### • Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

### 5. Đơn vị giao dịch

- Đối với lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- Đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận: Không quy định.
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

### 6. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu: 100 đồng.
- Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận và chứng khoán khác.

## 7. Biên độ dao động giá

- Biên độ giao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là **± 15%** so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá là **± 40%** so với giá tham chiếu trong các ngày giao dịch khác dưới đây:
  - + Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
  - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
  - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch;
- Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây:
  - + Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;
  - + Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền;
  - + Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.

## 8. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô khớp thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.

## 9. Giới hạn giao động giá

- **Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau:**
  - Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
  - Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- **Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:**
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá
- **Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:**
  - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
  - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

## 10. Ký hiệu trạng thái chứng khoán

| Ký hiệu | Trạng thái chứng khoán                                         |
|---------|----------------------------------------------------------------|
| WID     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan công bố thông tin |
| WFR     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan báo cáo tài chính |
| WOV     | Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo khác                        |
| RES     | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch                       |
| SUS     | Chứng khoán bị tạm ngừng hoặc đình chỉ giao dịch               |

| Ký hiệu | Trạng thái chứng khoán                                                                                                       |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SNE     | Chứng khoán không có giao dịch lô chẵn trên 25 ngày giao dịch liên tiếp                                                      |
| NWE     | Chứng khoán đăng ký giao dịch mới                                                                                            |
| 01      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng                                                                  |
| 02      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng tiền                                                                                       |
| 03      | Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch         |
| 04      | Giao dịch không hưởng quyền mua                                                                                              |
| 05      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                |
| 06      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch                                     |
| 07      | Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao |
| 08      | Trái phiếu chuyển đổi                                                                                                        |
| 16      | Giao dịch không hưởng cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ                                                                        |

### 11. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch

- **Sửa/hủy lệnh giao dịch khớp lệnh:** Việc sửa giá/ khối lượng và hủy lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Sửa/hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:** Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch UPCOM không được phép sửa/hủy.

### 12. Quy định về thời gian thanh toán

| Loại chứng khoán | Phong tỏa tiền/chứng khoán | Thanh toán tiền | Thanh toán chứng khoán |
|------------------|----------------------------|-----------------|------------------------|
| Cổ phiếu         | T+0 đến T+2                | T+2             | T+2                    |

#### Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa chứng khoán đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: Ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản khách hàng mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: Ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản khách hàng bán/mua cổ phiếu.

### 13. Giao dịch cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài

- **Khối lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:**

#### Đối với giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng cổ phiếu mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;
- Lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch UPCoM sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch UPCoM sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch UPCoM, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

#### Đối với giao dịch thỏa thuận:

- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch UPCoM nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán;
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;
- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.
- **Hệ thống giao dịch UPCoM hiển thị thông tin lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu theo nguyên tắc như sau:**
  - Lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng mua của toàn thị trường tại từng mức giá cho đến khi hết khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.
  - Hệ thống giao dịch UPCoM cập nhật thông tin lệnh chào mua của nhà đầu tư nước ngoài và điều chỉnh việc hiển thị mỗi khi lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được nhập vào hệ thống hoặc bị hủy bỏ.

### 14. Giao dịch lô lẻ

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch UPCoM.
- Tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là: 01 cổ phiếu.
- Giá giao dịch:
  - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
  - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch khớp lệnh lô chẵn trên 25 ngày giao dịch liên tiếp không được nhập vào hệ thống giao dịch UPCoM cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả của khớp lệnh lô chẵn.